

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Quỳnh Phụ, ngày 22 tháng 7 năm 2024

Số: 12/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 117, Điều 119, khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 300, Điều 301, Điều 305, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.
- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết 323/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.**

Địa chỉ: L, số B, đường T, phường T, quận H, thành Phố Hà Nội

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Mai Thị Phương H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh T1.

Địa chỉ: Số G, phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Phương H: Ông Đặng Mạnh C, sinh năm 1987 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

* **Bị đơn:** Ông Lê Sỹ H1, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Nội dung thỏa thuận:** Ngân hàng TMCP B (L) và ông Lê Sỹ H1, bà Hoàng Thị H2 thống nhất thỏa thuận ông Lê Sỹ H1, bà Hoàng Thị H2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B (L) tổng số tiền là: 747.483.291 đồng (trong đó: Nợ gốc: 609.999.868 đồng; Lãi trong hạn: 9.030.143 đồng; Lãi quá hạn: 128.262.782 đồng; Lãi chậm trả lãi: 190.498 đồng) và phương án trả nợ, như sau:

Đợt 1: Ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B (L) – Chi nhánh T1 số tiền 147.483.291 đồng vào ngày 25/7/2024.

Đợt 2: Ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B (L) – Chi nhánh T1 số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 25/8/2024.

Đợt 3: Ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B (L) – Chi nhánh T1 số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 25/9/2024.

- Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 phải chịu lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

- Trong trường hợp ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP B thì L có quyền tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 13 có diện tích 459m² (trong đó: Đất ở 100m²; đất trồng cây lâu năm 359m²); địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận QSDĐ và tài sản gắn liền với đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Q số CR486754, số vào sổ CH02439 ngày 30/7/2019. Tài sản đã được thế chấp tại L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 471/2019/HĐTC ngày 17/9/2019 do Văn phòng C1; Địa chỉ: Số A, Phố L, thành phố T, tỉnh Thái Bình và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho L thì ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho L.

* **Về án phí:**

- Ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 chịu 16.949.665 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP B (L) số tiền 16.000.000 đồng đã tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004629 ngày 26/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*** Về chi phí tố tụng:** Tổng chi phí tố tụng là 15.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP B (L) tự nguyện chịu 7.500.000 đồng. Ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 phải nộp lại số tiền 7.500.000 đồng để trả cho Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B thì lãi suất mà ông Lê Sỹ H1 và bà Hoàng Thị H2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thành